

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ 4 (KHÓA XX)
về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại
tạo động lực cho phát triển

Phần thứ nhất

Tình hình phát triển kết cấu hạ tầng trong thời gian qua

Trong giai đoạn 2016 - 2020, cùng với sự quan tâm đầu tư của Trung ương, tỉnh ta đã huy động được nhiều nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đạt được những kết quả quan trọng: Hạ tầng giao thông đã có bước phát triển mạnh; hạ tầng đô thị, công nghiệp, thương mại được đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư và có bước chuyên biến tích cực; hạ tầng nông nghiệp, thủy lợi, ứng phó biến đổi khí hậu, điện, giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông, văn hóa - thể thao - du lịch được quan tâm đầu tư, tạo ra diện mạo mới cho tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xóa đói giảm nghèo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân.

Tuy nhiên, hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, đầu tư thiếu đồng bộ, chưa hiện đại, tính kết nối chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội kể cả trước mắt và lâu dài: Hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông thành phố Quảng Ngãi chậm kết nối. Hạ tầng đô thị chậm phát triển, việc triển khai thực hiện các dự án còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Hạ tầng thương mại, dịch vụ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là khu vực nông thôn, miền núi. Hạ tầng du lịch phát triển chậm. Hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chậm hoàn thiện, ảnh hưởng đến quá trình phát triển, thu hút đầu tư. Hạ tầng công trình ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu còn yếu kém; hệ thống cấp, thoát nước còn bất cập, nhiều vùng chưa có nước sạch sử dụng. Hạ tầng xã hội còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, hiệu quả sử dụng chưa cao. Một số dự án, công trình quan trọng chưa được đầu tư, chậm hoàn thành. Việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các công trình hạ tầng còn nhiều hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân chủ yếu sau: Kinh tế thế giới, trong nước suy giảm, phục hồi chậm; tỉnh ta tiếp tục đối diện với khó khăn, thách thức do thiên tai, giá dầu

thô giảm mạnh, tác động tiêu cực đến việc huy động và cân đối nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng; nguồn thu từ phát triển quỹ đất, huy động vốn đầu tư xã hội còn nhiều khó khăn; hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ, chông chéo khó khăn trong thực hiện, nhất là lĩnh vực đất đai, đầu tư, đấu thầu...

Công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng còn hạn chế: Công tác quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch còn bất cập; quy hoạch xây dựng chưa gắn kết chặt chẽ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, lĩnh vực. Tư duy về kinh tế thị trường trong huy động nguồn lực chưa được đổi mới, chủ yếu tập trung vào nguồn lực công; thiếu cơ chế, chính sách đột phá thu hút nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giải quyết các vướng mắc còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sự kiểm tra, giám sát, chưa làm hết trách nhiệm, vai trò của chủ đầu tư nên dẫn đến tình trạng dự án chậm tiến độ kéo dài, làm tăng tổng mức đầu tư, ảnh hưởng đến chất lượng công trình. Cơ chế, chính sách về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập, công tác quản lý đất đai của một số địa phương qua các thời kỳ chưa chặt chẽ.

Phần thứ hai

Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo

I. Quan điểm chỉ đạo

1. Đổi mới mạnh mẽ về tư duy, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp với quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch ngành, lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

2. Nguồn lực nhà nước tập trung đầu tư cho các công trình, dự án có tác dụng lan tỏa lớn, thật sự cần thiết, cấp bách; các công trình an sinh xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn mà các thành phần kinh tế khác không đầu tư; khuyến khích thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên cơ sở bảo đảm hiệu quả đầu tư, cân bằng lợi ích của các chủ thể.

3. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng là sự nghiệp của toàn dân; Nhà nước khuyến khích tổ chức, công dân đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phải kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

II. Mục tiêu tổng quát

Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, với một số công trình hiện đại, bảo đảm cho phát triển nhanh và bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, thu hẹp khoảng cách vùng, miền và nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phân đầu đến năm 2025, Quảng Ngãi trở thành tỉnh phát triển khá của Vùng miền Trung.

III. Định hướng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà nước, nhà đầu tư và người dân. Trong đó, nguồn lực từ ngân sách nhà nước tập trung ưu tiên đầu tư các công trình, dự án quan trọng của tỉnh, có sức lan tỏa, tạo đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng mà các thành phần kinh tế khác không tham gia đầu tư (*chi tiết phụ lục kèm theo*).

1. Về phát triển hạ tầng giao thông

Ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông theo quy hoạch; các công trình quan trọng, thiết yếu ở thành phố Quảng Ngãi và các đô thị. Tập trung nguồn vốn ngân sách nhà nước để hoàn thiện các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025 để sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư. Trong đó:

- Đường bộ: Tập trung hoàn thành các dự án chuyển tiếp. Tranh thủ nguồn vốn của Trung ương và cân đối nguồn lực của tỉnh để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, bảo đảm kết nối tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh trong khu vực; trong đó đầu tư hoàn thành đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIa; đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi. Nâng cấp, cải tạo, mở rộng và xây dựng mới các tuyến chính ra vào thành phố Quảng Ngãi kết nối đến trung tâm các huyện, khu công nghiệp, khu kinh tế, các khu, điểm du lịch; đầu tư hoàn thiện một số tuyến giao thông huyết mạch kết nối giữa các địa phương. Phân đầu đến năm 2025, nhựa hóa, cứng hóa 100% đường huyện và 90% đường xã.

- Đường thủy và cảng biển: Huy động các nguồn lực tập trung đầu tư hoàn thành và đưa vào khai thác hệ thống cảng biển tại Khu kinh tế Dung Quất; xây dựng các tuyến đê biển, đường vành đai ven biển quan trọng phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế.

- Huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp các tuyến vận tải hành khách từ Sa Kỳ, Vạn Tường đến Lý Sơn, đảo Lớn - đảo Bé, huyện Lý Sơn. Thực hiện dự án nạo vét, chỉnh trị sông Trà Khúc.

2. Về phát triển hạ tầng đô thị

- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị từng bước đồng bộ, hiện đại; đồng thời, dành quỹ đất cho giao thông theo quy định khi xây dựng các khu đô thị mới để cải thiện nhu cầu giao thông trong giai đoạn trước mắt và lâu dài.

- Phát triển thành phố Quảng Ngãi về hướng biển, đến năm 2025, hoàn chỉnh đô thị loại II, đạt một số tiêu chí đô thị loại I; phấn đấu đến năm 2030 cơ bản đạt chuẩn đô thị loại I. Quan tâm đầu tư phát triển trung tâm huyện lỵ mới Sơn Tịnh và các đô thị trung tâm ở các huyện. Phấn đấu đến năm 2025: thị xã Đức Phổ đạt chuẩn đô thị loại IV và đạt một số tiêu chí đô thị loại III; xây dựng thị trấn Di Lăng thành trung tâm phát triển vùng phía Tây của tỉnh và đạt tiêu chí đô thị loại IV; phát triển huyện Bình Sơn đạt tiêu chí đô thị loại IV và tiến đến thành lập thị xã.

- Tập trung hoàn thành các công trình, dự án quan trọng ở thành phố Quảng Ngãi có tác dụng lan tỏa lớn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội như: Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc, mở rộng nút giao thông Ngã 5 cũ, Kè chống sạt lở và tôn tạo cảnh quan bờ Nam sông Trà Khúc; tiếp tục đầu tư và huy động nguồn lực đầu tư Công viên và một số hạng mục cần thiết tại khu vực núi Thiên Bút... Nghiên cứu xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo hướng đô thị xanh, đô thị thông minh. Huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng Công viên cây xanh và các khu vui chơi giải trí quy mô lớn.

- Quy hoạch phát triển đô thị du lịch ven biển, ven sông gắn với nạo vét, đầu tư hạ tầng để phục vụ phát triển cảnh quan đô thị dọc 2 bên sông Trà Khúc, thành phố Quảng Ngãi để kêu gọi nhà đầu tư đầu tư các khu du lịch, dịch vụ, vui chơi, nghỉ dưỡng cao cấp, hiện đại.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án khu dân cư, khu đô thị, tạo điểm nhấn phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Quan tâm kêu gọi đầu tư phát triển nhà ở xã hội, nhất là nhà ở dành cho công nhân, người có thu nhập thấp ở các đô thị; đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải đô thị.

3. Về phát triển hạ tầng Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp

- Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế. Thay đổi phương thức đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp từ chủ yếu sử dụng ngân sách nhà nước sang khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư (PPP). Trong đó, ưu tiên kêu gọi các nhà đầu tư đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp trong Khu kinh tế Dung

Quất, Khu công nghiệp Phô Phong và các cụm công nghiệp; các dự án xử lý nước thải, rác thải tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đầu tư các dự án phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân và các hạ tầng xã hội thiết yếu (nhà trẻ, mẫu giáo, trường học, dịch vụ khám chữa bệnh...) phục vụ đời sống của công nhân đang làm việc trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi.

- Tập trung hoàn thành các dự án giao thông quan trọng, bảo đảm kết nối các trục phát triển chính trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP 2 Quảng Ngãi, Khu công nghiệp - đô thị Dung Quất, Khu công nghiệp nhẹ Bình Hòa - Bình Phước; đầu tư xây dựng cụm cảng tổng hợp - container Dung Quất. Khẩn trương hoàn thành các khu tái định cư phục vụ nhu cầu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án, nhất là các dự án trọng điểm.

4. Về phát triển hạ tầng thương mại

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, các siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, trung tâm hội chợ triển lãm, chợ đầu mối tại các đô thị lớn, đô thị trung tâm vùng như thành phố Quảng Ngãi, thị xã Đức Phổ, huyện Bình Sơn, huyện Sơn Hà, Khu kinh tế Dung Quất. Phát triển nhanh hệ thống thương mại điện tử.

- Khuyến khích, kêu gọi đầu tư vào hệ thống chợ, các cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tiện lợi ở các địa phương với quy mô phù hợp; đẩy mạnh các loại hình dịch vụ, thương mại ở nông thôn, miền núi.

5. Về phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Xây dựng và củng cố hệ thống đê biển, đê sông, các công trình ngăn mặn, giữ ngọt, tiêu úng thích ứng với biến đổi khí hậu, các khu neo đậu tránh trú bão, nhất là ở các địa phương ven biển, đảo. Đầu tư, nâng cấp hệ thống cảnh báo thiên tai, bão lũ, triều cường.

- Đầu tư, nâng cấp kiên cố hóa kênh mương thủy lợi, các công trình cấp nước sinh hoạt phục vụ cho sản xuất và nhu cầu của người dân, góp phần thực hiện hoàn thành tiêu chí thủy lợi xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, tăng tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động bằng công trình thủy lợi.

- Huy động nguồn lực đầu tư phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, nhất là hệ thống vũng neo đậu tàu thuyền, cảng biển; cơ sở bảo quản, chế biến hải sản; các dự án xử lý nước thải, rác thải, xử lý môi trường, cấp nước sạch, khu dân cư vùng nông thôn, ven biển, đảo.

6. Về phát triển hạ tầng cung cấp điện

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện phù hợp với quy hoạch, nâng cao chất lượng điện năng, độ tin cậy cấp điện; ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; thúc đẩy hoàn thành đưa vào khai thác các dự án thủy điện đã được cấp phép; phối hợp đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án điện khí trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất.

- Nghiên cứu áp dụng lưới điện thông minh, công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng lưới điện phân phối. Đầu tư cấp điện cho nông thôn, miền núi, phấn đấu đến năm 2025 có 100% số hộ dân toàn tỉnh có điện.

7. Về phát triển hạ tầng giáo dục, đào tạo

- Phát triển hệ thống hạ tầng giáo dục, đào tạo từ mầm non đến đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo của tỉnh. Trong đó, tập trung đầu tư hạ tầng các trường cao đẳng nghề, đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu của thị trường; đầu tư kiên cố hóa trường, lớp học thuộc hệ thống các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động nguồn lực xã hội đầu tư Trường Đại học Phạm Văn Đồng (giai đoạn 2); khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề chất lượng cao. Nghiên cứu thực hiện thí điểm chuyển đổi một số cơ sở giáo dục, đào tạo công lập (kể cả đào tạo nghề) cho doanh nghiệp quản lý và đầu tư phát triển.

8. Về phát triển hạ tầng y tế

- Đầu tư hạ tầng y tế để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm với các tỉnh trong khu vực, phấn đấu đạt tối thiểu 32 giường bệnh trên 1 vạn dân vào năm 2025. Trong đó, tập trung đầu tư, nâng cấp một số công trình, dự án y tế quan trọng tại các đô thị trung tâm, khu vực đông dân cư và huyện Lý Sơn, khắc phục tình trạng quá tải ở bệnh viện cấp tỉnh.

- Kêu gọi đầu tư xây dựng các bệnh viện, phòng khám đa khoa, chuyên khoa, các dịch vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân chất lượng cao; phát triển hệ thống y tế dự phòng; khuyến khích xã hội hóa từng phần các cơ sở khám, chữa bệnh nhà nước.

9. Về phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch

Chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng hình thành trung tâm du lịch và khu du lịch trọng điểm; ưu tiên đầu tư một số công trình tiêu biểu về văn hóa, du lịch, thể dục, thể thao và các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở, đáp ứng nhu cầu vui chơi, rèn luyện sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác huấn luyện, đào tạo và tổ chức các sự kiện thể thao lớn trong tỉnh và khu vực.

10. Về phát triển hạ tầng thông tin, truyền thông, khoa học - công nghệ

- Đầu tư và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất của các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ; khuyến khích, hỗ trợ đầu tư xây dựng các trung tâm nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, các khu công nghệ cao. Lựa chọn một số công trình quan trọng có sức lan tỏa, tạo đột phá để tập trung đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, bảo đảm phát triển đồng bộ, bền vững.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Huy động nguồn lực đầu tư: Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội tỉnh, các hệ thống khám chữa bệnh từ xa, học tập từ xa, chứng thực điện tử (không bao gồm chứng thực điện tử được thực hiện bởi cơ quan nhà nước); hạ tầng cáp quang đến 85% các hộ gia đình; phấn đấu thực hiện ngầm hóa 100% cáp viễn thông tại khu vực các đô thị, khu dân cư mới, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu vực các tuyến đường xây mới và tiến hành ngầm hóa một số tuyến cáp viễn thông trước đây khi có đủ điều kiện.

11. Về phát triển hạ tầng quốc phòng, an ninh

Ngân sách nhà nước đầu tư các dự án đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật quốc phòng, an ninh từ tỉnh đến cơ sở phục vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.

IV. Các giải pháp chủ yếu

1. Nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng

- Tập trung rà soát, lập quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng các ngành, lĩnh vực có tầm nhìn chiến lược, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, có tính liên kết và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, mang tính thực tế, khả thi để tích hợp vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời, xây dựng danh mục các công trình, dự án kết cấu hạ tầng để tập trung ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư.

- Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, bảo đảm hiệu quả và tính khả thi. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch và xử lý nghiêm các vi phạm quy hoạch.

2. Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả các các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

Cùng với nguồn vốn ngân sách, đẩy mạnh huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Trong đó:

- Tập trung huy động nguồn lực ngoài nhà nước tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là triển khai các biện pháp thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương; nguồn vốn FDI, ODA và các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Khai thác tối đa nguồn vốn từ quỹ đất để ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; công khai, minh bạch các chính sách ưu đãi đến người dân, doanh nghiệp để kêu gọi thu hút đầu tư.

- Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, tạo sự đột phá trong thu hút nguồn vốn từ khu vực tư nhân cho phát triển kết cấu hạ tầng. Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong việc tổ chức xây dựng, khai thác và quản lý các công trình kết cấu hạ tầng.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế phân cấp đầu tư, phân bổ vốn để phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp.

- Có cơ chế, biện pháp tập trung ưu tiên thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhất là thực hiện tốt công tác tái định cư cho người dân bị ảnh hưởng để sớm bàn giao mặt bằng thực hiện các dự án.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành, thường xuyên tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi người dân ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với nhà nước trong đầu tư phát triển và duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng.

V. Tổ chức thực hiện

- 1.** Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên, nhân dân; xây dựng chương trình hoặc kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết.

- 2.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thể chế hóa thực hiện Nghị quyết, tổ chức giám sát việc thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lập mới các quy hoạch, đề án, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách; bố trí vốn thực hiện Nghị quyết có hiệu quả; định kỳ tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết Nghị quyết.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh có kế hoạch tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng thực hiện và tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (báo cáo),
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương (báo cáo),
- Vụ địa phương Ban Kinh tế Trung ương (báo cáo),
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy, P. Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân